

Số: 833 /QĐ-ĐHYD

Thái Nguyên, ngày 13 tháng 5 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công nhận trúng tuyển sau đại học đặc thù ngành y tế đợt 1 năm 2025
của Trường Đại học Y-Dược, Đại học Thái Nguyên

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y - DƯỢC

Căn cứ Nghị định số 31/CP ngày 04 tháng 4 năm 1994 của Chính phủ về việc thành lập Đại học Thái Nguyên;

Căn cứ Nghị quyết số 39/NQ-HĐĐHTN ngày 19/11/2021 của Hội đồng Đại học Thái Nguyên về việc Ban hành Quy chế và tổ chức hoạt động của Đại học Thái Nguyên;

Căn cứ Quyết định số 06/QĐ-HĐTTĐHYD ngày 14/3/2025 của Hội đồng Trường Trường Đại học Y-Dược, Đại học Thái Nguyên về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Y-Dược, Đại học Thái Nguyên;

Căn cứ Quyết định số 1637/2001/QĐ-BYT ngày 25/5/2001 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc ban hành Quy chế đào tạo Chuyên khoa cấp II sau đại học;

Căn cứ Quyết định số 1636/2001/QĐ-BYT ngày 25/5/2001 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc ban hành Quy chế đào tạo Chuyên khoa cấp I sau đại học;

Căn cứ đề án đăng kí chỉ tiêu tuyển sinh sau đại học năm 2025 của Trường Đại học Y-Dược, Đại học Thái Nguyên;

Căn cứ thông báo số 482/ĐHYD-ĐT về việc công bố kết quả thi và thông báo phúc khảo điểm thi tuyển sinh Chuyên khoa I, Chuyên khoa II đợt 1 năm 2025, ngày 25 tháng 04 năm 2025 của Trường Đại học Y-Dược, Đại học Thái Nguyên;

Căn cứ biên bản họp xét công nhận trúng tuyển tuyển sinh sau đại học của Hội đồng Tuyển sinh sau đại học đợt 1 năm 2025, ngày 13 tháng 5 năm 2025 của Trường Đại học Y-Dược, Đại học Thái Nguyên.

Xét đề nghị của Trưởng Phòng Đào tạo, Khoa học và Công nghệ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận 397 (ba trăm chín mươi bảy) thí sinh trúng tuyển sau đại học đặc thù ngành y tế đợt 1 năm 2025 bao gồm: 342 học viên Chuyên khoa I và 55 học viên Chuyên khoa II của Trường Đại học Y-Dược, Đại học Thái Nguyên.

(Danh sách trúng tuyển đính kèm Quyết định này).

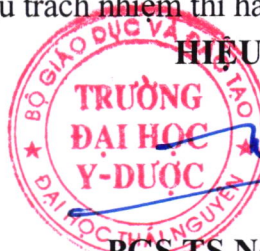
Điều 2. Học viên phải thực hiện đầy đủ nghĩa vụ và được hưởng các quyền lợi học tập, nghiên cứu theo quy chế đào tạo trình độ Chuyên khoa I, Chuyên khoa II hiện hành của Bộ Y tế, quy định đào tạo trình độ Chuyên khoa I, Chuyên khoa II của Trường Đại học Y - Dược, Đại học Thái Nguyên trong thời gian học tập.

Điều 3. Các Ông (Bà) Trưởng các phòng chức năng, các Khoa/Bộ môn tham gia đào tạo sau đại học và các học viên có tên ở Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận: 

- Như Điều 3;

- Lưu: VT, ĐTKHCN, MC.



HIỆU TRƯỞNG


PGS.TS Nguyễn Tiến Dũng

DANH SÁCH CÔNG NHẬN TRÚNG TUYỂN SAU ĐẠI HỌC
ĐẶC THÙ NGÀNH Y TẾ ĐỢT 1 NĂM 2025

(Kèm theo Quyết định số: 833 /QĐ-ĐHYD ngày 13 / 5 /2025 của Hiệu trưởng
Trường Đại học Y - Dược)

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Chuyên ngành dự thi	Ghi chú
1	Nội Văn Chiến	15/11/1984	Chẩn đoán hình ảnh	Chuyên khoa I
2	Nguyễn Khánh Duy	22/11/1986	Chẩn đoán hình ảnh	Chuyên khoa I
3	Nguyễn Quang Duy	30/04/1993	Chẩn đoán hình ảnh	Chuyên khoa I
4	Kim Thị Duyên	20/05/1985	Chẩn đoán hình ảnh	Chuyên khoa I
5	Nguyễn Văn Đức	27/06/1986	Chẩn đoán hình ảnh	Chuyên khoa I
6	Chu Nguyên Hải	14/07/1984	Chẩn đoán hình ảnh	Chuyên khoa I
7	Nguyễn Thị Hồng	28/09/1991	Chẩn đoán hình ảnh	Chuyên khoa I
8	Hoàng Văn Hùng	13/05/1984	Chẩn đoán hình ảnh	Chuyên khoa I
9	Nguyễn Thị Huyền	07/07/1990	Chẩn đoán hình ảnh	Chuyên khoa I
10	Trần Thị Thanh Huyền	07/10/1992	Chẩn đoán hình ảnh	Chuyên khoa I
11	Hoàng Thị Hương	30/08/1987	Chẩn đoán hình ảnh	Chuyên khoa I
12	Hoàng Thị Thu Hường	03/08/1985	Chẩn đoán hình ảnh	Chuyên khoa I
13	Trịnh Đăng Khoa	20/08/1979	Chẩn đoán hình ảnh	Chuyên khoa I
14	Nguyễn Thị Lâm	11/12/1985	Chẩn đoán hình ảnh	Chuyên khoa I
15	Nguyễn Quốc Long	22/12/1992	Chẩn đoán hình ảnh	Chuyên khoa I
16	Hoàng Đức Mạnh	16/12/1993	Chẩn đoán hình ảnh	Chuyên khoa I
17	Lê Thị Thanh Minh	25/10/1977	Chẩn đoán hình ảnh	Chuyên khoa I
18	Phạm Thị Minh	11/02/1975	Chẩn đoán hình ảnh	Chuyên khoa I
19	Mùi Xuân Nhớ	22/12/1993	Chẩn đoán hình ảnh	Chuyên khoa I
20	Bùi Thị Nhung	20/10/1991	Chẩn đoán hình ảnh	Chuyên khoa I
21	Lưu Xuân Phúc	06/10/1992	Chẩn đoán hình ảnh	Chuyên khoa I
22	Bàn Đức Tâm	22/01/1992	Chẩn đoán hình ảnh	Chuyên khoa I
23	Hoàng Thị Thanh Thuý	10/10/1993	Chẩn đoán hình ảnh	Chuyên khoa I
24	Ong Dũng Tiến	20/03/1991	Chẩn đoán hình ảnh	Chuyên khoa I
25	Nguyễn Thị Đoan Trang	02/11/1986	Chẩn đoán hình ảnh	Chuyên khoa I
26	Đặng Văn Trí	30/09/1989	Chẩn đoán hình ảnh	Chuyên khoa I
27	Hoàng Thế Trung	26/11/1991	Chẩn đoán hình ảnh	Chuyên khoa I
28	Nguyễn Xuân Trường	01/06/1991	Chẩn đoán hình ảnh	Chuyên khoa I



TT	Họ và tên	Ngày sinh	Chuyên ngành dự thi	Ghi chú
29	Nguyễn Anh Tuấn	12/09/1991	Chẩn đoán hình ảnh	Chuyên khoa I
30	Hoàng Ngọc Tuyên	05/07/1987	Chẩn đoán hình ảnh	Chuyên khoa I
31	Nguyễn Xuân Việt	23/11/1980	Chẩn đoán hình ảnh	Chuyên khoa I
32	Nguyễn Vũ Vinh	29/06/1987	Chẩn đoán hình ảnh	Chuyên khoa I
33	Đào Mai Xuân	04/05/1991	Chẩn đoán hình ảnh	Chuyên khoa I
34	Vũ Thanh Cảnh	29/12/1994	Da liễu	Chuyên khoa I
35	Vũ Đình Chung	03/07/1979	Da liễu	Chuyên khoa I
36	Khổng Thị Kim Dung	02/11/1993	Da liễu	Chuyên khoa I
37	Nguyễn Đăng Dương	27/08/1993	Da liễu	Chuyên khoa I
38	Nguyễn Thị Thu Hà	15/06/1975	Da liễu	Chuyên khoa I
39	Bùi Thị Hạnh	06/09/1992	Da liễu	Chuyên khoa I
40	Nguyễn Anh Hoàng	27/03/1986	Da liễu	Chuyên khoa I
41	Nguyễn Thị Huệ	10/04/1989	Da liễu	Chuyên khoa I
42	Nông Thị Hương	29/07/1986	Da liễu	Chuyên khoa I
43	Lương Văn Linh	01/07/1993	Da liễu	Chuyên khoa I
44	Nguyễn Thị Linh	05/09/1987	Da liễu	Chuyên khoa I
45	Nguyễn Thùy Linh	24/01/1994	Da liễu	Chuyên khoa I
46	Phùng Trang Nhung	03/03/1986	Da liễu	Chuyên khoa I
47	Lường Văn Táy	21/01/1982	Da liễu	Chuyên khoa I
48	Vang Thị Hồng Thắm	02/04/1992	Da liễu	Chuyên khoa I
49	Bùi Thị Huyền Trang	30/09/1986	Da liễu	Chuyên khoa I
50	Quang Thị Trang	20/08/1994	Da liễu	Chuyên khoa I
51	Nguyễn Thị Kim Tuyến	24/08/1982	Da liễu	Chuyên khoa I
52	Hoàng Ngọc Dương	17/11/1995	Dược lý - Dược lâm sàng	Chuyên khoa I
53	Nguyễn Thị Hiên	29/12/1989	Dược lý - Dược lâm sàng	Chuyên khoa I
54	Nguyễn Văn Hòa	15/10/1986	Dược lý - Dược lâm sàng	Chuyên khoa I
55	Dương Thanh Hương	20/01/1988	Dược lý - Dược lâm sàng	Chuyên khoa I
56	Hoàng Thị Lan Hương	15/10/1986	Dược lý - Dược lâm sàng	Chuyên khoa I
57	Nguyễn Thị Diệu Hương	17/09/1988	Dược lý - Dược lâm sàng	Chuyên khoa I
58	Nguyễn Diệu Linh	14/08/1991	Dược lý - Dược lâm sàng	Chuyên khoa I
59	Đinh Hồng Nguyên	05/10/1984	Dược lý - Dược lâm sàng	Chuyên khoa I
60	Nguyễn Thị Tam	14/12/1988	Dược lý - Dược lâm sàng	Chuyên khoa I

Handwritten signature

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Chuyên ngành dự thi	Ghi chú
61	Hà Thị Ngọc Thoan	10/08/1982	Dược lý - Dược lâm sàng	Chuyên khoa I
62	Hoàng Thị Bình Thường	04/10/1988	Dược lý - Dược lâm sàng	Chuyên khoa I
63	Nguyễn Thị Thu Trang	08/01/1988	Dược lý - Dược lâm sàng	Chuyên khoa I
64	Đỗ Việt Anh	12/05/1993	Điều dưỡng	Chuyên khoa I
65	Hoàng Văn Anh	20/09/1984	Điều dưỡng	Chuyên khoa I
66	Nguyễn Thị Vân Anh	23/08/1988	Điều dưỡng	Chuyên khoa I
67	Phạm Việt Bắc	14/08/1981	Điều dưỡng	Chuyên khoa I
68	Nguyễn Thị Bình	22/01/1990	Điều dưỡng	Chuyên khoa I
69	Hà Hải Châu	11/09/1975	Điều dưỡng	Chuyên khoa I
70	Đinh Tiến Công	14/12/1983	Điều dưỡng	Chuyên khoa I
71	Trịnh Quốc Công	25/11/1983	Điều dưỡng	Chuyên khoa I
72	Vi Hồng Cương	23/03/1983	Điều dưỡng	Chuyên khoa I
73	Lò Thị Thu Duyên	23/09/1984	Điều dưỡng	Chuyên khoa I
74	Trần Thị Ánh Dương	23/07/1994	Điều dưỡng	Chuyên khoa I
75	Lê Thị Thu Hà	20/02/1980	Điều dưỡng	Chuyên khoa I
76	Nguyễn Thị Việt Hà	06/11/1982	Điều dưỡng	Chuyên khoa I
77	Nguyễn Minh Hải	10/03/1983	Điều dưỡng	Chuyên khoa I
78	Bùi Thị Thu Hằng	08/08/1985	Điều dưỡng	Chuyên khoa I
79	Đinh Thị Hằng	17/10/1973	Điều dưỡng	Chuyên khoa I
80	Nguyễn Thị Thu Hằng	21/07/1979	Điều dưỡng	Chuyên khoa I
81	Nguyễn Thị Hiên	13/01/1985	Điều dưỡng	Chuyên khoa I
82	An Thị Thu Hiên	26/11/1984	Điều dưỡng	Chuyên khoa I
83	Nguyễn Thị Hiên	21/04/1984	Điều dưỡng	Chuyên khoa I
84	Nguyễn Thị Hoa	22/12/1985	Điều dưỡng	Chuyên khoa I
85	Đinh Thị Hoàng	08/03/1985	Điều dưỡng	Chuyên khoa I
86	Lữ Văn Hoàng	05/06/1990	Điều dưỡng	Chuyên khoa I
87	Lò Thị Học	02/07/1978	Điều dưỡng	Chuyên khoa I
88	Nguyễn Thị Hoi	24/02/1983	Điều dưỡng	Chuyên khoa I
89	Chu Thanh Huyền	03/10/1990	Điều dưỡng	Chuyên khoa I
90	Phạm Thị Thu Hương	25/10/1979	Điều dưỡng	Chuyên khoa I
91	Nguyễn Thị Hường	16/05/1984	Điều dưỡng	Chuyên khoa I
92	Hà Thị Kiều	10/06/1988	Điều dưỡng	Chuyên khoa I

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Chuyên ngành dự thi	Ghi chú
93	Cầm Thuý Lan	18/07/1987	Điều dưỡng	Chuyên khoa I
94	Đinh Thị Lê	19/10/1992	Điều dưỡng	Chuyên khoa I
95	Nguyễn Hoa Mai	15/11/1991	Điều dưỡng	Chuyên khoa I
96	Nguyễn Thị Mai	26/12/1984	Điều dưỡng	Chuyên khoa I
97	Nguyễn Thị Chúc Mai	12/10/1981	Điều dưỡng	Chuyên khoa I
98	Phạm Thị Minh	11/07/1981	Điều dưỡng	Chuyên khoa I
99	Phùng Đức Nam	01/02/1989	Điều Dưỡng	Chuyên khoa I
100	Vũ Thị Ngọc	15/12/1989	Điều dưỡng	Chuyên khoa I
101	Nguyễn Thị Hạnh Nguyên	22/04/1991	Điều dưỡng	Chuyên khoa I
102	Tổng Thị Minh Nhung	22/01/1974	Điều dưỡng	Chuyên khoa I
103	Lê Thị Kim Oanh	06/10/1984	Điều dưỡng	Chuyên khoa I
104	Nguyễn Thị Phương	16/09/1992	Điều dưỡng	Chuyên khoa I
105	Bàn Thị Thu Phượng	20/08/1987	Điều dưỡng	Chuyên khoa I
106	Lê Văn Phượng	22/11/1980	Điều dưỡng	Chuyên khoa I
107	Lương Như Phượng	10/10/2000	Điều dưỡng	Chuyên khoa I
108	Bùi Thị Quỳnh	13/09/1983	Điều dưỡng	Chuyên khoa I
109	Đỗ Thị Quỳnh	17/09/1997	Điều dưỡng	Chuyên khoa I
110	Nguyễn Thị Quỳnh	05/01/1990	Điều dưỡng	Chuyên khoa I
111	Nguyễn Trọng Quỳnh	14/12/1979	Điều dưỡng	Chuyên khoa I
112	Trần Thị Thanh Tâm	04/08/1981	Điều dưỡng	Chuyên khoa I
113	Đặng Thị Thảo	02/12/1982	Điều dưỡng	Chuyên khoa I
114	Nguyễn Thị Thắm	28/02/1983	Điều dưỡng	Chuyên khoa I
115	Lường Văn Thoại	27/10/1978	Điều dưỡng	Chuyên khoa I
116	Lê Hoài Thu	15/10/1987	Điều dưỡng	Chuyên khoa I
117	Hà Thị Thuận	23/03/1982	Điều dưỡng	Chuyên khoa I
118	Nguyễn Thị Vân Thùy	17/08/1997	Điều dưỡng	Chuyên khoa I
119	Nguyễn Thị Thủy	08/10/1986	Điều dưỡng	Chuyên khoa I
120	Trần Quốc Toàn	08/11/1988	Điều dưỡng	Chuyên khoa I
121	Nguyễn Thị Hương Trà	26/10/1985	Điều dưỡng	Chuyên khoa I
122	Đoàn Thị Thu Trang	03/07/1985	Điều dưỡng	Chuyên khoa I
123	Phạm Văn Tuấn	14/02/1982	Điều dưỡng	Chuyên khoa I
124	Nguyễn Thị Ánh Tuyết	03/03/1984	Điều dưỡng	Chuyên khoa I

Handwritten signature

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Chuyên ngành dự thi	Ghi chú
125	Lê Thị Tươi	03/01/1984	Điều dưỡng	Chuyên khoa I
126	Đào Thị Yên	29/05/1986	Điều dưỡng	Chuyên khoa I
127	Đèo Hải Yến	27/01/1979	Điều dưỡng	Chuyên khoa I
128	Nguyễn Tuấn Anh	25/08/1995	Gây mê hồi sức	Chuyên khoa I
129	Phạm Công Anh	14/10/1993	Gây mê hồi sức	Chuyên khoa I
130	Đồng Văn Dậu	08/01/1993	Gây mê hồi sức	Chuyên khoa I
131	Bùi Minh Đức	24/12/1991	Gây mê hồi sức	Chuyên khoa I
132	Vũ Duy Hưng	02/04/1987	Gây mê hồi sức	Chuyên khoa I
133	Hà Thị Bích Ngọc	10/11/1991	Gây mê hồi sức	Chuyên khoa I
134	Nguyễn Tuấn Phương	27/05/1987	Gây mê hồi sức	Chuyên khoa I
135	Trần Trọng Sáu	30/09/1987	Gây mê hồi sức	Chuyên khoa I
136	Lê Phương Thảo	27/03/1994	Gây mê hồi sức	Chuyên khoa I
137	Đặng Thị Thúy	14/12/1996	Gây mê hồi sức	Chuyên khoa I
138	Nguyễn Thị Cam	15/03/1983	Nội khoa	Chuyên khoa I
139	Ngô Thị Chữ	03/08/1980	Nội khoa	Chuyên khoa I
140	Nguyễn Mạnh Cường	18/02/1982	Nội khoa	Chuyên khoa I
141	Nguyễn Anh Dũng	03/04/1990	Nội khoa	Chuyên khoa I
142	Bế Văn Duy	26/08/1987	Nội khoa	Chuyên khoa I
143	Hoàng Thị Thúy Diệp	22/06/1987	Nội khoa	Chuyên khoa I
144	Trần Văn Giang	12/10/1983	Nội khoa	Chuyên khoa I
145	Dương Hữu Hạp	28/04/1987	Nội khoa	Chuyên khoa I
146	Trần Thị Hồng	28/07/1980	Nội khoa	Chuyên khoa I
147	Nông Thị Huế	28/12/1990	Nội khoa	Chuyên khoa I
148	Dương Thị Hương	14/11/1993	Nội khoa	Chuyên khoa I
149	Nguyễn Tứ Hỷ	05/09/1984	Nội khoa	Chuyên khoa I
150	Trần Thị Nhật Linh	16/04/1994	Nội khoa	Chuyên khoa I
151	Lê Tuấn Mạnh	28/10/1983	Nội khoa	Chuyên khoa I
152	Tổng Duy Nam	28/01/1995	Nội khoa	Chuyên khoa I
153	Trần Thị Nga	20/04/1986	Nội khoa	Chuyên khoa I
154	Phạm Phương Ngọc	12/09/1988	Nội khoa	Chuyên khoa I
155	Lê Thị Hồng Nhung	27/12/1989	Nội khoa	Chuyên khoa I
156	Nguyễn Phương Nhung	14/07/1989	Nội khoa	Chuyên khoa I

Quil

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Chuyên ngành dự thi	Ghi chú
157	Hoàng Văn Nin	19/05/1982	Nội khoa	Chuyên khoa I
158	Phạm Hồng Thái	02/10/1989	Nội khoa	Chuyên khoa I
159	Đào Thị Thanh	25/12/1990	Nội khoa	Chuyên khoa I
160	Vũ Thị Thắm	11/05/1984	Nội khoa	Chuyên khoa I
161	Phạm Thị Thủy	23/05/1983	Nội khoa	Chuyên khoa I
162	Lê Thị Thương	16/10/1990	Nội khoa	Chuyên khoa I
163	Hoàng Quang Tuấn	19/01/1984	Nội khoa	Chuyên khoa I
164	Phạm Thị Tuyết	14/04/1980	Nội khoa	Chuyên khoa I
165	Hoàng Bích Uyên	03/07/1992	Nội khoa	Chuyên khoa I
166	Nguyễn Thị Yến	29/12/1991	Nội khoa	Chuyên khoa I
167	Nguyễn Thị Ngọc Yến	28/03/1982	Nội khoa	Chuyên khoa I
168	Nguyễn Hồng Anh	26/10/1989	Ngoại khoa	Chuyên khoa I
169	Phạm Hải Đường	17/01/1992	Ngoại khoa	Chuyên khoa I
170	Lường Mạnh Hùng	10/07/1988	Ngoại khoa	Chuyên khoa I
171	Ngô Đức Huy	16/04/1991	Ngoại khoa	Chuyên khoa I
172	Dương Văn Thượng	09/10/1988	Ngoại khoa	Chuyên khoa I
173	Hồ Thanh Tùng	03/09/1993	Ngoại khoa	Chuyên khoa I
174	Hà Thị Phương Chi	08/07/1993	Nhãn khoa	Chuyên khoa I
175	Hà Thị Thùy Dung	16/11/1991	Nhãn khoa	Chuyên khoa I
176	Mai Tuấn Hải	14/12/1985	Nhãn khoa	Chuyên khoa I
177	Nông Thị Nguyệt	20/01/1989	Nhãn khoa	Chuyên khoa I
178	Phạm Thị Kiều Oanh	29/06/1989	Nhãn khoa	Chuyên khoa I
179	Mã Thị Quế	06/11/1987	Nhãn khoa	Chuyên khoa I
180	Vương Văn Quý	15/06/1982	Nhãn khoa	Chuyên khoa I
181	Nguyễn Văn Thiện	23/05/1989	Nhãn khoa	Chuyên khoa I
182	Nguyễn Thị Thoa	03/08/1988	Nhãn khoa	Chuyên khoa I
183	Dương Thị Thủy	18/06/1988	Nhãn khoa	Chuyên khoa I
184	Hoàng Lan Anh	03/10/1997	Nhi khoa	Chuyên khoa I
185	Hoàng Văn Chung	10/03/1997	Nhi khoa	Chuyên khoa I
186	Nguyễn Thị Hồng Giang	02/04/1983	Nhi khoa	Chuyên khoa I
187	Ma Thị Hoa	26/07/1987	Nhi khoa	Chuyên khoa I
188	Nguyễn Thị Huế	17/06/1992	Nhi khoa	Chuyên khoa I

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Chuyên ngành dự thi	Ghi chú
189	Phan Quang Huy	05/04/1991	Nhi khoa	Chuyên khoa I
190	Hoàng Hà Khánh	04/04/1991	Nhi khoa	Chuyên khoa I
191	Hoàng Thị Thu Lan	22/08/1991	Nhi khoa	Chuyên khoa I
192	Triệu Thị Minh Mẫn	16/04/1994	Nhi khoa	Chuyên khoa I
193	Đặng Thị Nga	04/02/1986	Nhi khoa	Chuyên khoa I
194	Nguyễn Thị Nhiệm	16/09/1982	Nhi khoa	Chuyên khoa I
195	Nguyễn Phương Oanh	04/10/1993	Nhi khoa	Chuyên khoa I
196	Chu Thị Thanh Tâm	25/05/1996	Nhi khoa	Chuyên khoa I
197	Đinh Thị Phương Thảo	16/12/1987	Nhi khoa	Chuyên khoa I
198	Trần Phương Thảo	21/09/1995	Nhi khoa	Chuyên khoa I
199	Trần Văn Thắng	13/05/1979	Nhi khoa	Chuyên khoa I
200	Lê Thị Thu	16/11/1990	Nhi khoa	Chuyên khoa I
201	Dương Thị Trang	06/12/1993	Nhi khoa	Chuyên khoa I
202	Vũ Thị Tú	15/04/1993	Nhi khoa	Chuyên khoa I
203	Trần Thị Lệ Vân	25/12/1976	Nhi khoa	Chuyên khoa I
204	Phạm Thị Xuân	10/01/1990	Nhi khoa	Chuyên khoa I
205	Hoàng Thị Ánh	12/02/1984	Phục hồi chức năng	Chuyên khoa I
206	Đỗ Thị Hoài	27/02/1989	Phục hồi chức năng	Chuyên khoa I
207	Tạ Quế Hương	12/08/1986	Phục hồi chức năng	Chuyên khoa I
208	Nguyễn Thị Ngọc Linh	17/10/1993	Phục hồi chức năng	Chuyên khoa I
209	Ngô Thị Tuyết Mai	04/12/1989	Phục hồi chức năng	Chuyên khoa I
210	Thân Thị Phương Minh	19/05/1987	Phục hồi chức năng	Chuyên khoa I
211	Ma Văn Trường	05/03/1986	Phục hồi chức năng	Chuyên khoa I
212	Nguyễn Chí Công	29/03/1981	Răng Hàm Mặt	Chuyên khoa I
213	Lê Duy Đức	24/10/1982	Răng Hàm Mặt	Chuyên khoa I
214	Trần Văn Đức	28/10/1993	Răng Hàm Mặt	Chuyên khoa I
215	Phan Văn Hải	10/03/1979	Răng Hàm Mặt	Chuyên khoa I
216	Trịnh Ngọc Hân	01/06/1977	Răng Hàm Mặt	Chuyên khoa I
217	Mai Thị Hoa	20/10/1978	Răng Hàm Mặt	Chuyên khoa I
218	Đỗ Thị Hồng	14/11/1982	Răng Hàm Mặt	Chuyên khoa I
219	Nguyễn Văn Hùng	03/05/1982	Răng Hàm Mặt	Chuyên khoa I
220	Phạm Văn Hưng	12/06/1982	Răng Hàm Mặt	Chuyên khoa I

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Chuyên ngành dự thi	Ghi chú
221	Lê Đình Khánh	17/05/1984	Răng Hàm Mặt	Chuyên khoa I
222	Nguyễn Thị Lan	03/09/1985	Răng Hàm Mặt	Chuyên khoa I
223	Nguyễn Thành Long	25/01/1986	Răng Hàm Mặt	Chuyên khoa I
224	Trịnh Văn Long	16/10/1982	Răng Hàm Mặt	Chuyên khoa I
225	Lê Thảo Ly	09/11/1995	Răng Hàm Mặt	Chuyên khoa I
226	Nguyễn Thị Ngọc	05/06/1984	Răng Hàm Mặt	Chuyên khoa I
227	Nguyễn Thị Hồng Nhung	19/05/1995	Răng Hàm Mặt	Chuyên khoa I
228	Đậu Văn Oanh	17/03/1987	Răng Hàm Mặt	Chuyên khoa I
229	Lê Viết Phan	17/01/1990	Răng Hàm Mặt	Chuyên khoa I
230	Nguyễn Thanh Phương	25/01/1983	Răng Hàm Mặt	Chuyên khoa I
231	Lê Thị Ngọc Thanh	22/09/1991	Răng Hàm Mặt	Chuyên khoa I
232	Hồ Sỹ Thuận	11/10/1984	Răng Hàm Mặt	Chuyên khoa I
233	Đỗ Thị Thuý	18/04/1994	Răng Hàm Mặt	Chuyên khoa I
234	Hoàng Phương Thuý	20/01/1995	Răng Hàm Mặt	Chuyên khoa I
235	Nguyễn Thị Thu Trang	21/10/1984	Răng Hàm Mặt	Chuyên khoa I
236	Hà Công Trình	09/04/1982	Răng Hàm Mặt	Chuyên khoa I
237	Lê Xuân Tuấn	09/02/1983	Răng Hàm Mặt	Chuyên khoa I
238	Nguyễn Hữu Tuấn	15/01/1974	Răng Hàm Mặt	Chuyên khoa I
239	Nguyễn Mạnh Tuấn	03/09/1992	Răng Hàm Mặt	Chuyên khoa I
240	Bùi Thanh Bình	19/12/1996	Sản phụ khoa	Chuyên khoa I
241	Lò Thị Hồng Duyên	08/10/1995	Sản phụ khoa	Chuyên khoa I
242	Hà Thị Đông	18/06/1989	Sản phụ khoa	Chuyên khoa I
243	Lê Ngọc Hạnh	23/08/1993	Sản phụ khoa	Chuyên khoa I
244	Đình Văn Hiến	09/07/1988	Sản phụ khoa	Chuyên khoa I
245	Ngô Thị Thu Hoài	01/05/1991	Sản phụ khoa	Chuyên khoa I
246	Đình Thị Huệ	24/10/1976	Sản phụ khoa	Chuyên khoa I
247	Nguyễn Văn Kiên	23/10/1985	Sản phụ khoa	Chuyên khoa I
248	Phan Thị Là	24/03/1988	Sản phụ khoa	Chuyên khoa I
249	Nguyễn Thị Nguyệt	12/11/1982	Sản phụ khoa	Chuyên khoa I
250	Phạm Thị Nguyệt	22/04/1994	Sản phụ khoa	Chuyên khoa I
251	Lê Thị Thảo	21/06/1997	Sản phụ khoa	Chuyên khoa I
252	Vũ Hoài Thương	23/09/1995	Sản phụ khoa	Chuyên khoa I

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Chuyên ngành dự thi	Ghi chú
253	Lê Thị Xuân	21/08/1997	Sản phụ khoa	Chuyên khoa I
254	Vy Tiến Cường	23/01/1983	Tai Mũi Họng	Chuyên khoa I
255	Giàng A Dí	27/07/1988	Tai Mũi Họng	Chuyên khoa I
256	Nguyễn Quý Đức	13/11/1991	Tai Mũi Họng	Chuyên khoa I
257	Nguyễn Ngọc Hải	05/04/1985	Tai Mũi Họng	Chuyên khoa I
258	Nông Thị Hạnh	09/08/1984	Tai Mũi Họng	Chuyên khoa I
259	Nguyễn Thị Huyền	20/10/1984	Tai Mũi Họng	Chuyên khoa I
260	Nguyễn Thùy Linh	31/12/1982	Tai Mũi Họng	Chuyên khoa I
261	Đoàn Thị Nga	24/09/1991	Tai Mũi Họng	Chuyên khoa I
262	Hoàng Thị Kim Ngọc	16/09/1990	Tai Mũi Họng	Chuyên khoa I
263	Nguyễn Thị Ngọc	17/05/1989	Tai Mũi Họng	Chuyên khoa I
264	Nguyễn Thị Thu Thảo	02/05/1989	Tai Mũi Họng	Chuyên khoa I
265	Bùi Văn Thắng	28/04/1986	Tai Mũi Họng	Chuyên khoa I
266	Nguyễn Văn Thắng	07/08/1983	Tai Mũi Họng	Chuyên khoa I
267	Hoàng Thị Thắm	06/01/1984	Tai Mũi Họng	Chuyên khoa I
268	Hà Đăng Thiện	19/08/1991	Tai Mũi Họng	Chuyên khoa I
269	Trần Thị Thom	28/07/1992	Tai Mũi Họng	Chuyên khoa I
270	Đỗ Thị Thu	04/08/1982	Tai Mũi Họng	Chuyên khoa I
271	Trần Xuân Tuyên	20/12/1991	Tai Mũi Họng	Chuyên khoa I
272	Đồng Thị Uyên	02/03/1994	Tai Mũi Họng	Chuyên khoa I
273	Phạm Quốc Việt	25/03/1984	Tai Mũi Họng	Chuyên khoa I
274	Nguyễn Gia Bắc	12/03/1979	Tâm thần	Chuyên khoa I
275	Trương Kiên Cường	20/04/1989	Tâm thần	Chuyên khoa I
276	Phạm Thị Diệp	28/02/1991	Tâm thần	Chuyên khoa I
277	Trần Văn Kiêm	06/09/1983	Tâm thần	Chuyên khoa I
278	Hoàng Giang Nam	20/12/1992	Tâm thần	Chuyên khoa I
279	Ma Thị Nhung	26/06/1989	Tâm thần	Chuyên khoa I
280	Nguyễn Thị Bích Phượng	06/10/1991	Tâm thần	Chuyên khoa I
281	Hà Văn Trọng	25/03/1993	Tâm thần	Chuyên khoa I
282	Lê Minh Tú	16/07/1987	Tâm thần	Chuyên khoa I
283	Nguyễn Minh Tuấn	29/10/1974	Tâm thần	Chuyên khoa I
284	Nguyễn Xuân Tùng	31/05/1997	Tâm thần	Chuyên khoa I

Quê

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Chuyên ngành dự thi	Ghi chú
285	Vũ Văn Ngọc	21/07/1993	Ung thư	Chuyên khoa I
286	Bùi Thị Lan Anh	29/09/1990	Xét nghiệm y học	Chuyên khoa I
287	Nguyễn Thanh Cảnh	31/10/2000	Xét nghiệm y học	Chuyên khoa I
288	Nguyễn Xuân Cường	17/07/1983	Xét nghiệm y học	Chuyên khoa I
289	Ngô Thị Hà	28/08/1992	Xét nghiệm y học	Chuyên khoa I
290	Nguyễn Mạnh Hà	07/10/1971	Xét nghiệm y học	Chuyên khoa I
291	Vũ Thị Hiền	18/12/1986	Xét nghiệm y học	Chuyên khoa I
292	Nông Thúy Hòa	09/08/1975	Xét nghiệm y học	Chuyên khoa I
293	Lãnh Thị Hoài	14/02/1986	Xét nghiệm y học	Chuyên khoa I
294	Đặng Thu Hương	15/08/1992	Xét nghiệm y học	Chuyên khoa I
295	Trần Thị Thuý Hường	04/05/1985	Xét nghiệm y học	Chuyên khoa I
296	Nguyễn Thị Chu Kỳ	17/05/1975	Xét nghiệm y học	Chuyên khoa I
297	Nguyễn Hữu Nghị	17/07/1986	Xét nghiệm y học	Chuyên khoa I
298	Nguyễn Thị Bích Ngọc	10/11/1997	Xét nghiệm y học	Chuyên khoa I
299	Nguyễn Văn Nhã	10/08/1987	Xét nghiệm y học	Chuyên khoa I
300	Nguyễn Thị Phương	02/12/1991	Xét nghiệm y học	Chuyên khoa I
301	Trần Đan Phượng	03/06/1991	Xét nghiệm y học	Chuyên khoa I
302	Lùng Văn Sùng	15/12/1991	Xét nghiệm y học	Chuyên khoa I
303	Triệu Viêt Tồn	07/06/1990	Xét nghiệm y học	Chuyên khoa I
304	Nguyễn Thu Trang	06/08/1989	Xét nghiệm y học	Chuyên khoa I
305	Phan Khắc Tùng	23/08/1994	Xét nghiệm y học	Chuyên khoa I
306	Nguyễn Văn Tuyển	19/06/1979	Xét nghiệm y học	Chuyên khoa I
307	Nông Thị Vân	25/07/1991	Xét nghiệm y học	Chuyên khoa I
308	Hoàng Thị Vị	08/09/1981	Xét nghiệm y học	Chuyên khoa I
309	Lý Ngọc Ánh	22/10/1996	Y học cổ truyền	Chuyên khoa I
310	Khuông Ngọc Bách	07/06/1995	Y học cổ truyền	Chuyên khoa I
311	Bùi Bá Duy	17/12/1991	Y học cổ truyền	Chuyên khoa I
312	Phương Cao Giáp	17/12/1991	Y học cổ truyền	Chuyên khoa I
313	Lưu Thị Hằng	09/07/1995	Y học cổ truyền	Chuyên khoa I
314	Vũ Thị Thu Huyền	01/10/1992	Y học cổ truyền	Chuyên khoa I
315	Nông Thị Kiều	02/09/1994	Y học cổ truyền	Chuyên khoa I
316	Bùi Thị Hồng Thúy	19/10/1978	Y học cổ truyền	Chuyên khoa I

Chữ ký

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Chuyên ngành dự thi	Ghi chú
317	Lã Văn Tính	15/02/1984	Y học cổ truyền	Chuyên khoa I
318	Đoàn Thanh Tùng	26/02/1996	Y học cổ truyền	Chuyên khoa I
319	Phạm Tố Uyên	30/01/1997	Y học cổ truyền	Chuyên khoa I
320	Lê Thị Vân Anh	25/06/1988	Y học gia đình	Chuyên khoa I
321	Nguyễn Đức Doanh	15/08/1979	Y học gia đình	Chuyên khoa I
322	Nguyễn Tiến Dũng	20/11/1996	Y học gia đình	Chuyên khoa I
323	Dương Thị Thanh Hải	24/11/1995	Y học gia đình	Chuyên khoa I
324	Nguyễn Thị Tuyết Hải	04/02/1984	Y học gia đình	Chuyên khoa I
325	Đào Thị Thanh Hằng	18/09/1991	Y học gia đình	Chuyên khoa I
326	Trương Thị Hằng	25/04/1977	Y học gia đình	Chuyên khoa I
327	Nguyễn Hữu Hiệp	07/06/1995	Y học gia đình	Chuyên khoa I
328	Đàm Thị Mai Hoa	26/07/1975	Y học gia đình	Chuyên khoa I
329	Đặng Thiên Hương	08/03/1991	Y học gia đình	Chuyên khoa I
330	Nguyễn Thị Liên	21/04/1983	Y học gia đình	Chuyên khoa I
331	Lê Thị Lương	15/04/1990	Y học gia đình	Chuyên khoa I
332	Trần Huy Mạnh	13/01/1997	Y học gia đình	Chuyên khoa I
333	Hoàng Hà My	17/06/1995	Y học gia đình	Chuyên khoa I
334	Lê Thị Phượng	08/09/1990	Y học gia đình	Chuyên khoa I
335	Đào Xuân Quyền	22/02/1982	Y học gia đình	Chuyên khoa I
336	Nguyễn Văn Sơn	10/03/1987	Y học gia đình	Chuyên khoa I
337	Đoàn Văn Thái	04/04/1990	Y học gia đình	Chuyên khoa I
338	Lê Đức Thắng	01/10/1990	Y học gia đình	Chuyên khoa I
339	Lăng Thị Tuyền	16/03/1996	Y học gia đình	Chuyên khoa I
340	Nguyễn Văn Du	07/02/1990	Y tế công cộng	Chuyên khoa I
341	Triệu Thái Dương	05/05/1988	Y tế công cộng	Chuyên khoa I
342	La Thị Hà	17/02/1990	Y tế công cộng	Chuyên khoa I
343	Nguyễn Trần Ngọc Ánh	09/10/1994	Da liễu	Chuyên khoa II
344	Hà Thị An Diên	01/11/1986	Da liễu	Chuyên khoa II
345	Nguyễn Thị Đông	02/09/1992	Da liễu	Chuyên khoa II
346	Trần Thị Lam	18/10/1992	Da liễu	Chuyên khoa II
347	Nguyễn Minh Thông	22/09/1981	Da liễu	Chuyên khoa II
348	Nguyễn Hữu Bằng	11/07/1977	Gây mê hồi sức	Chuyên khoa II

Handwritten signature

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Chuyên ngành dự thi	Ghi chú
349	Trần Xuân Bằng	10/11/1982	Gây mê hồi sức	Chuyên khoa II
350	Nguyễn Thị Đại	17/09/1980	Gây mê hồi sức	Chuyên khoa II
351	Nguyễn Văn Hạnh	25/06/1985	Gây mê hồi sức	Chuyên khoa II
352	Đỗ Đức Trường	30/11/1978	Gây mê hồi sức	Chuyên khoa II
353	Lâm Ngọc Du	29/09/1990	Nội khoa	Chuyên khoa II
354	Đỗ Văn Điệp	10/05/1983	Nội khoa	Chuyên khoa II
355	Tạ Thị Lượng	01/10/1982	Nội khoa	Chuyên khoa II
356	Đinh Nha Trang	12/10/1985	Nội khoa	Chuyên khoa II
357	Nguyễn Hoài Vương	30/09/1975	Nội khoa	Chuyên khoa II
358	Đinh Chí Ba	13/03/1986	Ngoại khoa	Chuyên khoa II
359	Thần Mạnh Dương	09/04/1986	Ngoại khoa	Chuyên khoa II
360	Nguyễn Anh Đức	29/06/1989	Ngoại khoa	Chuyên khoa II
361	Lưu Hồng Hà	05/09/1978	Ngoại khoa	Chuyên khoa II
362	Nguyễn Danh Hưởng	21/02/1977	Ngoại khoa	Chuyên khoa II
363	Lý Văn Liên	16/04/1984	Ngoại khoa	Chuyên khoa II
364	Lưu Hồng Phong	05/06/1984	Ngoại khoa	Chuyên khoa II
365	Lâm Văn Sáu	10/10/1977	Ngoại khoa	Chuyên khoa II
366	Nguyễn Huy Toàn	12/11/1978	Ngoại khoa	Chuyên khoa II
367	Trịnh Anh Tuấn	17/09/1989	Ngoại khoa	Chuyên khoa II
368	Đoàn Sơn Tùng	25/12/1990	Ngoại khoa	Chuyên khoa II
369	Đặng Tuấn Anh	06/10/1988	Nhi khoa	Chuyên khoa II
370	Nguyễn Đình Bôn	15/06/1984	Nhi khoa	Chuyên khoa II
371	Dương Thu Hương	17/06/1977	Nhi khoa	Chuyên khoa II
372	Nguyễn Thị Kim Liên	06/11/1981	Nhi khoa	Chuyên khoa II
373	Lương Thành Long	04/11/1986	Nhi khoa	Chuyên khoa II
374	Nguyễn Nam Phong	06/06/1987	Nhi khoa	Chuyên khoa II
375	Nguyễn Thị Phương	18/05/1989	Nhi khoa	Chuyên khoa II
376	Đào Việt Thắng	31/10/1986	Nhi khoa	Chuyên khoa II
377	Nguyễn Thị Thanh Thủy	28/01/1978	Nhi khoa	Chuyên khoa II
378	Nguyễn Hồng Toàn	02/11/1989	Nhi khoa	Chuyên khoa II
379	Nguyễn Thị Thanh Xuân	07/05/1984	Nhi khoa	Chuyên khoa II
380	Dương Thế Đức	08/09/1981	Sản phụ khoa	Chuyên khoa II

Qu

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Chuyên ngành dự thi	Ghi chú
381	Hoàng Văn Đức	08/12/1977	Sản phụ khoa	Chuyên khoa II
382	Lường Thị Hằng	18/05/1989	Sản phụ khoa	Chuyên khoa II
383	Lê Hoàng	19/11/1991	Sản phụ khoa	Chuyên khoa II
384	Hà Thị Huê	25/05/1985	Sản phụ khoa	Chuyên khoa II
385	Nông Văn Lực	07/11/1976	Sản phụ khoa	Chuyên khoa II
386	Nguyễn Ngọc Phúc	12/03/1980	Sản phụ khoa	Chuyên khoa II
387	Lù Thị Thiện	22/08/1978	Sản phụ khoa	Chuyên khoa II
388	Tạ Văn Bách	25/08/1981	Tai Mũi Họng	Chuyên khoa II
389	Trương Xuân Bang	12/04/1986	Tai Mũi Họng	Chuyên khoa II
390	Đỗ Thị Hằng	23/11/1983	Tai Mũi Họng	Chuyên khoa II
391	Nguyễn Hải Linh	08/06/1986	Tai Mũi Họng	Chuyên khoa II
392	Nguyễn Vương Tùng	15/03/1983	Tai Mũi Họng	Chuyên khoa II
393	Lê Mậu Cường	07/09/1982	Y tế công cộng	Chuyên khoa II
394	Đỗ An Hiền	30/11/1976	Y tế công cộng	Chuyên khoa II
395	Nguyễn Mạnh Thắng	10/12/1983	Y tế công cộng	Chuyên khoa II
396	Đỗ Thị Thu	15/04/1978	Y tế công cộng	Chuyên khoa II
397	Lương Minh Tuấn	06/07/1984	Y tế công cộng	Chuyên khoa II

Ấn định danh sách 397 thí sinh./.

Quê

